

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2022

**THÔNG BÁO HẠN HÁN
THÁNG 02 - NĂM 2022**

1. Khu vực Tây Bắc

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng thay đổi tương đối lớn nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 20.5°C , nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 0°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -10.25 , nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -8.2).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 73.8mm , trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 105.8mm . Nhiều nơi trong khu vực không có mưa.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn bắt đầu ẩm sang giai đoạn khắc nghiệt.

2. Khu vực Việt Bắc

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng thay đổi tương đối lớn nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 17.4°C , nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 0°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -8.7 , nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -7.45).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 90.8mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 140.1mm. Nhiều nơi trong khu vực không có mưa.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn rất ẩm sang giai đoạn khắc nghiệt.

3. Khu vực Đông Bắc

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng thay đổi tương đối lớn nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 15.6°C, nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 0°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -7.8, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -6.1).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 107.5mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 139.9mm. Nhiều nơi trong khu vực không có mưa.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn rất ẩm sang giai đoạn khắc nghiệt.

4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng thay đổi tương đối lớn nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 16.4°C, nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 0°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -8.2, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -7.75).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 80.5mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 85mm. Nhiều nơi trong khu vực không có mưa.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn ẩm sang giai đoạn khắc nghiệt.

5. Khu vực Bắc Trung Bộ

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng thay đổi tương đối lớn nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 18.1°C, nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 0°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -9.05, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -8.25).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 66.9mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 76.1mm. Nhiều nơi trong khu vực không có mưa.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn ẩm sang giai đoạn khắc nghiệt.

6. Khu vực Trung Trung Bộ

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng thay đổi tương đối lớn nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 24.3°C, nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 0°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -12.15, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -9.7).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 32.6mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 37mm. Tổng lượng mưa các tuần trong tháng đều không đáp ứng được yêu cầu bốc hơi, các tuần: 1, 2, 3 trong tháng là các tuần thiếu mưa. Nhiều nơi trong khu vực không có mưa.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn bắt đầu ẩm sang giai đoạn khắc nghiệt.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng thay đổi tương đối lớn nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 27.1°C, nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 0°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -13.55, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -12.05).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 10.4mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 15.1mm. Tổng lượng mưa các tuần trong tháng đều không đáp ứng được yêu cầu bốc hơi, các tuần: 1, 2, 3 trong tháng là các tuần thiếu mưa. Nhiều nơi trong khu vực không có mưa.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn bình thường sang giai đoạn khắc nghiệt.

8. Khu vực Tây Nguyên

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng thay đổi tương đối lớn nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 25.3°C, nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 0°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ

không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -12.65, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -9.2).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 73mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 80.1mm. Nhiều nơi trong khu vực không có mưa.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang chuyển từ giai đoạn nặng sang giai đoạn khắc nghiệt.

9. Khu vực Nam Bộ

a) Đặc trưng về lượng mưa và nhiệt độ không khí trong tháng

Nhiệt độ không khí trung bình trong tháng thay đổi tương đối lớn nhưng có xu thế giảm. Nhiệt độ không khí cao nhất và thấp nhất: cùng giảm (nhiệt độ không khí cao nhất trung bình tháng: 28.1°C, nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình tháng: 0°C). Biên độ nhiệt độ có xu thế tăng (trong đó, nhiệt độ không khí cao nhất có xu hướng giảm với hệ số: -14.05, nhiệt độ không khí thấp nhất có xu hướng giảm với hệ số: -13.15).

Tổng lượng mưa tháng trung bình các trạm đạt: 35.6mm, trong đó, lượng mưa cao nhất rơi vào tuần 3 đạt 50.3mm. Tổng lượng mưa các tuần trong tháng đều không đáp ứng được yêu cầu bốc hơi, các tuần: 1, 2, 3 trong tháng là các tuần thiếu mưa. Nhiều nơi trong khu vực không có mưa.

b) Đặc điểm hạn nông nghiệp

Xét trung bình toàn vùng, toàn vùng đang trong giai đoạn khắc nghiệt.

THỰC HIỆN: Nguyễn Thị Chang

KIỂM SOÁT: Phạm Thị Kim Phụng